

Số: 03/ĐA-UBND

Kiến Thụy, ngày 12 tháng 12 năm 2025

ĐỀ ÁN

**Thành lập Trạm Y tế xã Kiến Thụy
trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy
trên cơ sở hợp nhất các Trạm Y tế trên địa bàn xã**

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. Sự cần thiết

Trong thời gian qua, các Trạm Y tế trên địa bàn xã Kiến Thụy đã phát huy vai trò quan trọng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, triển khai các chương trình y tế cộng đồng, góp phần ổn định đời sống và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh, Trạm Y tế xã đã trở thành tuyến đầu trong phát hiện, phòng ngừa và kiểm soát dịch, thể hiện rõ vai trò không thể thay thế của y tế cơ sở đối với sự ổn định xã hội và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Tuy nhiên, trong bối cảnh mới với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng dịch vụ công, mô hình hoạt động hiện nay của các Trạm Y tế đã bộc lộ nhiều hạn chế: Tổ chức phân tán, khó khăn trong quản lý, nguồn lực dàn trải, cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa đồng bộ, nhân lực chưa ổn định, hiệu quả cung cấp dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng. Điều này dẫn đến việc chưa khai thác hết vai trò của y tế cơ sở trong chăm sóc sức khỏe toàn diện cho nhân dân.

Thực hiện Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết 18 về Kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước; Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm y tế xã, phường, đặc khu; Kế hoạch số 02-KH/TU ngày 30/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thành phố cùng các văn bản chỉ đạo có liên quan, việc thành lập Trạm Y tế xã trực thuộc Ủy ban nhân dân xã trên cơ sở hợp nhất các trạm y tế trước đây là yêu cầu cấp thiết, nhằm bảo đảm cung ứng dịch vụ y tế

công cơ bản, thiết yếu cho nhân dân, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở. Việc tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trạm Y tế theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập sẽ tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn để Trạm Y tế thực hiện đầy đủ vai trò: Phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh, chăm sóc xã hội và triển khai các chương trình y tế cộng đồng. Việc sắp xếp, tổ chức lại hệ thống Trạm Y tế xã Kiến Thụy theo hướng hợp nhất, tinh gọn mang lại nhiều lợi ích thiết thực:

Đối với người dân: Được tiếp cận dịch vụ y tế kịp thời, chất lượng ngay tại địa phương, giảm chi phí đi lại, giảm tải cho bệnh viện tuyến trên.

Đối với hệ thống y tế: Nâng cao năng lực tuyến cơ sở, mở rộng danh mục kỹ thuật chuyên môn, xử lý hiệu quả các bệnh thông thường, tăng cường khả năng phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Đối với quản lý nhà nước: Sử dụng hiệu quả ngân sách, tối ưu hóa đầu tư, tinh giản bộ máy hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công, phù hợp với chủ trương đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với phát triển xã hội: Góp phần ổn định đời sống nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Như vậy, việc thành lập Trạm Y tế xã Kiến Thụy trên cơ sở hợp nhất các trạm y tế trước đây không chỉ xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, mà còn cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chương trình, Kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây là bước đi quan trọng, mang tính chiến lược, nhằm bảo đảm triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và toàn diện; duy trì liên tục, không gián đoạn việc cung ứng đầy đủ dịch vụ sự nghiệp công về y tế cho nhân dân, xây dựng nền y tế cơ sở vững mạnh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe trong giai đoạn mới.

II. Cơ sở pháp lý

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.
2. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
6. Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn

chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

7. Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban chỉ đạo về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

8. Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

9. Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

10. Kế hoạch số 02-KH/TU ngày 30/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thành phố; Thông báo số 68-TB/TU ngày 05/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về Phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố.

11. Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 20/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố.

12. Công văn số 9785/SNV-TCBC&TCPCP ngày 27/11/2025 của Sở Nội Vụ về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố.

13. Công văn số 8000/SYT-TCHC ngày 29/11/2025 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc bàn giao Trạm Y tế từ Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về Ủy ban nhân dân cấp xã.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TRẠM Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KIẾN THỤY

I. Thực trạng hệ thống trạm y tế trên địa bàn xã Kiến Thụy

1. Số lượng Trạm Y tế:

Trên địa bàn xã Kiến Thụy hiện có 05 Trạm Y tế trực thuộc Trung tâm Y tế Kiến Thụy gồm: Trạm Y tế Kiến Thụy, số 1; Trạm Y tế Kiến Thụy, số 2; Trạm Y tế số 3; Trạm Y tế Kiến Thụy, số 4 và Điểm Trạm Y tế Thụy Hương. Các Trạm Y tế có chức năng cung cấp, thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn xã và một số địa phương lân cận.

2. Phạm vi phục vụ trên địa bàn xã:

- Tổng dân số: 38.094 người; số hộ gia đình: 11.047 hộ.
- Đối tượng chăm sóc: Nhân dân.

3. Kết quả hoạt động

a) Về y tế dự phòng:

- Công tác tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ mang thai được triển khai đầy đủ theo chỉ tiêu quốc gia.
- Hoạt động giám sát, phát hiện và báo cáo dịch bệnh được thực hiện thường xuyên, kịp thời, góp phần kiểm soát hiệu quả các tình huống dịch phát sinh trên địa bàn.
- Tỷ lệ mắc các bệnh truyền nhiễm phổ biến như sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm mùa... có xu hướng giảm qua các năm.
- Các trường học trên địa bàn duy trì thực hiện chương trình y tế học đường, tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh.
- Hoạt động vệ sinh môi trường, dinh dưỡng cộng đồng được duy trì thường xuyên; tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em tiếp tục được cải thiện.

b) Về khám bệnh, chữa bệnh và y học cổ truyền:

- Số lượt khám bệnh tại trạm ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân.
- Các trường hợp cấp cứu ban đầu được xử trí kịp thời, tuân thủ đúng quy trình chuyên môn.
- Hoạt động khám, chữa bệnh kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền được triển khai phù hợp, mang lại hiệu quả cho người bệnh.
- Công tác chăm sóc, điều trị ban đầu góp phần giảm tình trạng quá tải cho bệnh viện tuyến trên.

c) Về chăm sóc sức khỏe sinh sản:

- Phụ nữ mang thai được quản lý thai nghén và khám định kỳ theo đúng quy định chuyên môn.
- Tỷ lệ sinh tại cơ sở y tế duy trì ổn định; chất lượng dịch vụ sản khoa được bảo đảm.
- Các kỹ thuật chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được triển khai đầy đủ theo phân tuyến, góp phần giảm nguy cơ tử vong mẹ và trẻ sơ sinh.

d) Về cung ứng thuốc thiết yếu:

- Công tác cung ứng thuốc thiết yếu và vắc xin được bảo đảm đầy đủ theo danh mục quy định của Bộ Y tế.
- Người dân được hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trong quá trình khám, chữa bệnh.
- Trạm y tế duy trì vườn thuốc nam mẫu, phục vụ nhu cầu điều trị và phát huy vai trò của y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

e) Về truyền thông, giáo dục sức khỏe:

- Công tác truyền thông, tư vấn sức khỏe cộng đồng được tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Người dân, đặc biệt là các hộ gia đình, được tiếp cận đầy đủ thông tin về phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe và kế hoạch hóa gia đình, góp phần nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong cộng đồng.

g) Về phối hợp và quản lý:

- Quản lý hiệu quả nhân lực, tài chính, tài sản của đơn vị, bảo đảm minh bạch, tiết kiệm ngân sách.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo, phục vụ công tác quản lý nhà nước về y tế.

II. Thực trạng số lượng người làm việc và lao động hợp đồng

1. Số lượng viên chức, lao động hợp đồng

- Tổng số viên chức, lao động hợp đồng được giao tại các trạm là 38 người.

- Tổng số viên chức, lao động hợp đồng hiện có mặt tại các trạm là 35 người (trong đó có 05 cán bộ Dân số - KHHGĐ), thiếu 03 viên chức so với số nhân lực được giao, trong đó:

- + Bác sĩ: 01 người.
- + Y sĩ: 09 người.
- + Điều dưỡng: 15 người.
- + Hộ sinh: 01 người.
- + Dược sĩ: 01 người.
- + Dân số: 05 người.

Chi tiết có Phụ lục kèm theo (cụ thể từng trạm)

III. Về cơ sở vật chất, tài chính, ngân sách

1. Cơ sở vật chất

a) Trạm Y tế Kiến Thụy, số 1:

- Trụ sở tại địa chỉ: Thôn Thọ Xuân, xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.
- Diện tích khuôn viên: 333m²; diện tích sử dụng: 333m²
- Gồm các phòng: Phòng khám bệnh, phòng tiêm chủng, phòng sơ- cấp cứu, phòng hành chính, phòng truyền thông- giáo dục sức khỏe.

b) Trạm Y tế Kiến Thụy, số 2:

- Trụ sở tại địa chỉ: Thôn Xuân La, xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.
- Diện tích khuôn viên: 833m²; diện tích sử dụng: khối nhà 2 tầng 120m², khối nhà 1 tầng 490m².

- Gồm các phòng: Phòng hành chính giao ban, phòng tiêm chủng, phòng khám bệnh, phòng sơ cấp cứu, phòng khám phụ khoa, phòng lưu bệnh nhân, kho chung, phòng dược, phòng truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng trực.

c) Trạm Y tế Kiến Thụy, số 3:

- Trụ sở tại địa chỉ: Thôn Xuân Úc, xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

- Diện tích khuôn viên: 3827m²; diện tích sử dụng: (không có hồ sơ về diện tích sử dụng).

- Gồm các phòng: Phòng khám bệnh, phòng tiêm chủng, phòng hành chính, phòng dược, phòng trực, phòng cấp cứu, phòng truyền thông, phòng đẻ, phòng kế hoạch hóa gia đình, 2 phòng bệnh nhân, phòng chờ đẻ, phòng đông y, phòng châm cứu, phòng tiêm, phòng tiết trùng - xét nghiệm, nhà kho nhà bếp, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh.

d) Trạm Y tế Kiến Thụy, số 4:

- Trụ sở tại địa chỉ: Thôn Kim Đới 1, xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

- Diện tích khuôn viên: 2429,6 m²; diện tích sử dụng: 437m²

- Gồm các phòng: Phòng khám bệnh, phòng tiêm chủng, phòng sơ- cấp cứu, phòng hành chính, phòng truyền thông- giáo dục sức khỏe.

c) Điểm Trạm Y tế Thụy Hương:

- Trụ sở chính tại địa chỉ: Thôn Trà Phương, thành phố Hải Phòng.

- Diện tích khuôn viên: 1213m²; diện tích sử dụng: (không có hồ sơ về diện tích sử dụng).

- Gồm các phòng: Phòng khám bệnh, phòng tiêm chủng, phòng hành chính. Phòng dược, phòng trực, phòng cấp cứu, phòng truyền thông, phòng đẻ, phòng kế hoạch hóa gia đình, 2 phòng bệnh nhân, phòng chờ đẻ, phòng đông y, phòng châm cứu, phòng tiêm, phòng tiết trùng - xét nghiệm

2. Trang thiết bị:

- Có các thiết bị cơ bản: Tủ thuốc, giường bệnh, máy đo huyết áp, ống nghe, bàn khám...

- Các thiết bị hiện đại còn thiếu: Máy siêu âm, điện tim, xét nghiệm nhanh, thiết bị theo dõi sức khỏe trẻ em và người cao tuổi.

- Các trang thiết bị khác: Máy tính, máy in, tủ đựng hồ sơ.

3. Kinh phí hoạt động:

- Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách sự nghiệp y tế hàng năm.

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách cấp trên theo các chương trình, đề án và kế hoạch của ngành y tế.

- Kinh phí được huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác, nhằm hỗ trợ đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và phục vụ hoạt động chuyên môn.

- Ngoài các nguồn kinh phí nêu trên, Trạm Y tế có thể sử dụng các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để phục vụ cho hoạt động thường xuyên, đầu tư cơ sở vật chất và phát triển chuyên môn kỹ thuật.

IV. Đánh giá chung

Trong điều kiện nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế, việc duy trì Trạm Y tế hoạt động riêng biệt với quy mô nhỏ, cơ sở vật chất phân tán, nhân lực dàn

trải đã không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Việc thành lập trạm y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy là cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức, tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, tiết kiệm chi phí hành chính và chi thường xuyên, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho y tế cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và phục vụ nhân dân, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP TRẠM Y TẾ XÃ KIẾN THUY

I. Mục tiêu, phạm vi hoạt động, danh mục dịch vụ sự nghiệp y tế công lập dự kiến cung cấp

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Xây dựng Trạm Y tế xã theo mô hình chính quyền hai cấp nhằm thống nhất đầu mối quản lý, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực hoạt động của y tế cơ sở; bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời và có chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trạm Y tế mới được tổ chức theo hướng tinh gọn, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu chuyển đổi số, nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe toàn dân và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền mới. Đồng thời, việc thành lập Trạm Y tế nhằm thực hiện có hiệu quả chủ trương của Trung ương, Chính phủ và của thành phố về tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo hoạt động y tế cơ sở tiếp tục ổn định, không gián đoạn, không ảnh hưởng đến quyền lợi của nhân dân và của viên chức, người lao động.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Quản lý sức khỏe toàn dân: Bảo đảm người dân trên địa bàn được lập và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; được theo dõi, chăm sóc sức khỏe định kỳ ít nhất một lần/năm, kết nối thông tin với cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu: Tổ chức khám, chữa bệnh ban đầu, chăm sóc sức khỏe thường xuyên theo đúng quy định của Bộ Y tế; nâng cao năng lực xử lý tình huống cấp cứu; giảm tải cho cơ sở y tế tuyến trên.

- Triển khai đầy đủ các chương trình y tế: Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các chương trình y tế của thành phố; tăng cường công tác tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bệnh không lây nhiễm.

- Phần đầu đạt chuẩn quốc gia về y tế xã: Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang

thiết bị, nhân lực theo các tiêu chí; phân đầu Trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế xã và duy trì bền vững sau khi đạt chuẩn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Xây dựng Trạm Y tế số với các phần mềm quản lý sức khỏe, quản lý hồ sơ khám chữa bệnh; đảm bảo liên thông dữ liệu với hệ thống y tế tuyến trên và các cơ quan quản lý; triển khai dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực y tế cơ sở.

- Phát triển đội ngũ nhân lực y tế: Xây dựng đội ngũ viên chức y tế có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, tinh thần trách nhiệm cao; được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên; đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân trong bối cảnh mới.

- Bảo đảm điều kiện hoạt động cho Trạm Y tế: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu; đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động; xây dựng phương án xử lý nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề liên quan khi hợp nhất các trạm.

2. Phạm vi hoạt động

Trạm Y tế xã Kiến Thụy hoạt động trong phạm vi địa bàn hành chính của xã Kiến Thụy theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Y tế; thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe cộng đồng và triển khai các dịch vụ y tế cơ bản cho toàn bộ nhân dân cư trú, tạm trú và làm việc trên địa bàn. Phạm vi hoạt động cụ thể bao gồm:

- Hoạt động khám, chữa bệnh ban đầu;
- Hoạt động phòng bệnh và y tế dự phòng;
- Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em;
- Quản lý sức khỏe toàn dân;
- Triển khai các chương trình y tế quốc gia và chương trình y tế địa phương;
- Hoạt động khám, tư vấn sức khỏe trường học, sức khỏe lao động và cộng đồng;
- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định.

3. Danh mục dịch vụ sự nghiệp y tế công lập dự kiến cung cấp

a) Dịch vụ sự nghiệp y tế công lập trong khám bệnh, chữa bệnh ban đầu:

- Khám bệnh, tư vấn sức khỏe ban đầu cho người dân.
- Điều trị các bệnh thông thường theo phân tuyến kỹ thuật.
- Sơ cứu, cấp cứu ban đầu và chuyển tuyến khi cần thiết.
- Quản lý, theo dõi người bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm.
- Cung cấp thuốc thiết yếu theo quy định.

b) Dịch vụ sự nghiệp y tế công lập về y tế dự phòng:

- Giám sát dịch bệnh, phòng chống dịch, xử lý ổ dịch.
- Triển khai chiến dịch vệ sinh môi trường, phòng chống sốt xuất huyết, bệnh truyền nhiễm.

- Tổ chức tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng theo chương trình y tế quốc gia.
- Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, hướng dẫn phòng bệnh cho cộng đồng.

c) Dịch vụ sự nghiệp y tế công lập về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em:

- Theo dõi thai nghén, tư vấn dinh dưỡng, chăm sóc trước sinh và sau sinh.
- Theo dõi, chăm sóc trẻ em dưới 5 tuổi, phòng suy dinh dưỡng, theo dõi phát triển thể chất của trẻ.

- Quản lý sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

d) Dịch vụ sự nghiệp y tế công lập về quản lý sức khỏe toàn dân:

- Lập, quản lý, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.
- Khám sức khỏe định kỳ, tầm soát bệnh tật theo từng nhóm đối tượng.
- Liên thông dữ liệu sức khỏe với cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên.

e) Dịch vụ sự nghiệp y tế công lập về trường học và cộng đồng:

- Khám sức khỏe học sinh; theo dõi thể chất, tư vấn dinh dưỡng học đường.
- Thực hiện chương trình y tế trường học.
- Khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn

(khi được phân công).

g) Dịch vụ sự nghiệp y tế công lập về dân số - kế hoạch hóa gia đình:

- Tuyên truyền, tư vấn sức khỏe sinh sản;
- Theo dõi biến động dân số, các chỉ số dân số - sức khỏe trên địa bàn;
- Triển khai các chương trình mục tiêu về dân số theo chỉ đạo của tuyến trên.

h) Dịch vụ sự nghiệp y tế công lập trong phòng chống thiên tai, thảm họa và tình huống khẩn cấp:

- Tham gia sơ cứu, cấp cứu, chăm sóc y tế tại chỗ khi xảy ra thiên tai, thảm họa;

- Hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh trong các tình huống khẩn cấp.

i) Dịch vụ sự nghiệp y tế công lập khác theo quy định của pháp luật:

- Thực hiện các chương trình, dự án y tế do Trung ương, thành phố giao;
- Cung cấp các dịch vụ y tế dựa trên nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật.

II. Phương án, loại hình, tên gọi, trụ sở làm việc

1. Phương án thành lập

Thành lập Trạm Y tế xã Kiến Thụy thuộc Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy trên cơ sở hợp nhất các Trạm Y tế Kiến Thụy, số 1, Trạm Y tế Kiến Thụy, số 2, Trạm Y tế Kiến Thụy, số 3, Trạm Y tế Kiến Thụy, số 4 và Điểm Trạm Y tế Thụy Hương.

2. Loại hình

Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy.

3. Tên gọi

Trạm Y tế xã Kiến Thụy.

HÀI PHỐ

4. Trụ sở làm việc:

a) Trụ sở chính: Trạm Y tế xã Kiến Thụy đặt tại trụ sở Đảng ủy - HĐND – UBND - UBMTTQVN xã Thanh Sơn cũ và Trạm Y tế xã Thanh Sơn cũ, địa chỉ: Thôn Xuân La, xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

b) Các điểm trạm (đặt tại 03 Trạm Y tế các xã cũ), gồm:

- Điểm Trạm Y tế Thuận Thiên, địa chỉ: Thôn Xuân Úc, xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

- Điểm Trạm Y tế Hữu Bằng, địa chỉ: Thôn Kim Đới 1, xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

- Điểm Trạm Y tế Thụy Hương, địa chỉ: Thôn Trà Phương, xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

III. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

1. Vị trí, chức năng

Thực hiện theo Điều 2, Điều 3 Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cụ thể:

1.1. Vị trí pháp lý:

- Là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, thực hiện

- Trạm Y tế xã Kiến Thụy có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, con dấu riêng, tài khoản riêng. Trạm Y tế xã Kiến Thụy được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Trạm Y tế xã Kiến Thụy chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế và các đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật.

1.2. Chức năng

Trạm Y tế có chức năng cung cấp, thực hiện dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật thuộc các lĩnh vực: phòng bệnh; khám bệnh, chữa bệnh; quản lý, nâng cao sức khỏe cộng đồng; bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật; bảo trợ xã hội; dân số; an toàn thực phẩm; dược; thiết bị y tế và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cụ thể:

2.1. Về phòng bệnh và nâng cao sức khỏe cộng đồng:

a) Thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS: giám sát, sàng lọc, phát hiện sớm người mắc bệnh; tiêm chủng phòng bệnh, điều trị dự phòng; triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, xử lý, khắc phục hậu quả của dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống yếu tố nguy cơ làm phát sinh, lây lan dịch, bệnh theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng, chống bệnh không lây nhiễm: giám sát, kiểm soát và phòng, chống các yếu tố nguy cơ; giám sát, sàng lọc phát hiện, quản lý, tư vấn, theo dõi, chăm sóc sức khỏe các đối tượng nguy cơ và người mắc bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng; triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các hoạt động hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về dinh dưỡng cộng đồng; y tế trường học; giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích tại cộng đồng theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các hoạt động hướng dẫn bảo vệ môi trường, sức khỏe môi trường, vệ sinh trong mai táng, hỏa táng đối với các trường hợp chết do dịch bệnh nguy hiểm; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia và các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện quản lý các bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

2.2. Về khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu, tai nạn, tình trạng khẩn cấp xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện nhiệm vụ của cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và phục hồi chức năng cho người bệnh theo phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quản lý, theo dõi, cấp thuốc, điều trị ngoại trú cho người mắc bệnh bệnh mạn tính trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; ứng dụng, kế thừa và phát triển bài thuốc, bảo tồn cây thuốc, động vật làm thuốc tại địa phương theo quy định của pháp luật;

e) Khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc bệnh, tật cho nhân dân trên địa bàn khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực hiện sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự và tham gia khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện quản lý, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, điều trị nghiện các chất khác và điều trị HIV/AIDS theo quy định của

pháp luật;

h) Tổ chức thực hiện các hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người khuyết tật, người mắc bệnh mạn tính theo quy định của pháp luật.

2.3. Về bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản:

a) Quản lý thai, đỡ đẻ thường theo phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; chăm sóc sức khỏe sinh sản theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp thực hiện nhiệm vụ về công tác trẻ em trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2.4. Về an toàn thực phẩm:

a) Thực hiện các hoạt động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm; phối hợp điều tra, truy xuất, giám sát, xử lý và khắc phục các sự cố về thực phẩm, các vụ ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm; giám sát môi nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm đối với loại hình thức ăn đường phố; phối hợp hướng dẫn, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

2.5. Về dân số:

a) Tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn về sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; tư vấn kế hoạch hóa gia đình, các biện pháp phòng tránh vô sinh tại cộng đồng và tư vấn về các dịch vụ dân số khác theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các hoạt động về công tác dân số; duy trì mức sinh thay thế; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2.6. Về bảo trợ xã hội:

a) Cung cấp dịch vụ công tác xã hội: tiếp nhận, sàng lọc, đánh giá nhu cầu và hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân bị mua bán, bạo lực, người có rối nhiễu tâm trí hoặc rối loạn tâm thần; tư vấn, hỗ trợ tâm lý, kết nối chuyển gửi đến các cơ sở, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý trường hợp, theo dõi, giám sát và can thiệp tại cộng đồng; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội tại cộng đồng để triển khai các hoạt động công tác xã hội theo quy định của pháp luật.

2.7. Về quản lý, cung ứng thuốc, vắc xin, hóa chất, thiết bị y tế:

a) Thực hiện việc mua, tiếp nhận, cung ứng, quản lý, bảo quản, cấp phát,

sử dụng thuốc, vắc xin, hóa chất, thiết bị y tế theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, thực hiện việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý theo quy định của pháp luật.

2.8. Về truyền thông, giáo dục sức khỏe:

a) Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về y tế;

b) Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến dịch bệnh, an toàn thực phẩm, dân số, bảo trợ xã hội và các thông tin khác thuộc lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật.

2.9. Thực hiện lập, quản lý hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2.10. Triển khai các gói dịch vụ y tế cơ bản theo quy định của pháp luật.

2.11. Thực hiện các hoạt động trong phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về y tế.

2.12. Phối hợp, hỗ trợ về chuyên môn y tế đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn; hướng dẫn về chuyên môn, hoạt động đối với đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn, bản, cộng tác viên dân số, cộng tác viên bảo vệ trẻ em và cộng tác viên công tác xã hội trên địa bàn.

2.13. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế:

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn, bản, cộng tác viên dân số và các đối tượng khác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2.14. Tham gia các dự án, chương trình thuộc lĩnh vực y tế theo quy định của cấp có thẩm quyền; thực hiện kết hợp quân - dân y theo đặc điểm, tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

2.15. Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trạm Y tế cấp xã theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

2.16. Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý chất lượng; nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; ứng dụng phát triển khoa học kỹ thuật trong hoạt động chuyên môn; hợp tác quốc tế theo tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

2.17. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về y tế theo quy định của pháp luật.

2.18. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý hồ sơ sức khỏe điện

tử; xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số phục vụ hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật.

2.19. Thực hiện việc mua, tiếp nhận, cung ứng, quản lý, bảo quản, cấp phát, sử dụng hàng hóa phục vụ hoạt động chuyên môn và hoạt động thường xuyên của Trạm Y tế phường.

2.20. Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, thiết bị, nhân lực, tài chính và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật

2.21. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, các quy định chuyên môn về lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật.

2.22. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

3. Về cơ cấu tổ chức:

Thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cụ thể:

* Trạm Y tế xã Kiến Thụy có lãnh đạo quản lý, các tổ chức trực thuộc Trạm Y tế (khoa, phòng, điểm trạm), cụ thể:

a) Lãnh đạo quản lý

- Giám đốc và Phó Giám đốc; số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Giám đốc, Phó Giám đốc Trạm Y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Các tổ chức trực thuộc:

- Phòng Hành chính tổng hợp;
- Phòng Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội;
- Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm;
- Khoa Khám bệnh, chữa bệnh;
- Khoa Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng;
- Các điểm trạm là tổ chức trực thuộc Trạm Y tế xã, được tổ chức để triển khai thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế cấp xã bảo đảm cung ứng dịch vụ y tế cho người dân.

c) Giám đốc Trạm Y tế xã ban hành quy chế hoạt động và mối quan hệ công tác đối với các tổ chức (khoa, phòng, điểm trạm) thuộc Trạm Y tế xã.

4. Về biên chế, hợp đồng lao động sau khi thành lập

a) Giám đốc Trạm Y tế: Là người đứng đầu Trạm Y tế xã, đại diện cho đơn vị trước pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và trước pháp luật

về toàn bộ hoạt động của đơn vị trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phó Giám đốc:

Trạm Y tế có số lượng cấp phó không quá 02 người.

* Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm: Theo Điều 44, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Khoản 24, Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm; các quy định có liên quan.

c) Số lượng người làm việc

Thực hiện tiếp nhận, bàn giao nguyên trạng số người làm việc, số lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Trạm Y tế Kiến Thụy, số 1 (06 người), Trạm Y tế Kiến Thụy, số 2 (07 người), Trạm Y tế Kiến Thụy, số 3 (07 người), Trạm Y tế Kiến Thụy, số 4 (08 người), Điểm Trạm Y tế Thụy Hương (07 người) về Trạm Y tế xã Kiến Thụy. Biên chế, số lượng người làm việc của Trạm Y tế xã Kiến Thụy sau khi hợp nhất là 35 người. (Phụ lục Danh sách kèm theo)

4. Vị trí việc làm

Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động của Trạm Y tế phải căn cứ vào Đề án vị trí việc làm của Trạm Y tế xã sau khi Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định trên cơ sở Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố (theo Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập).

IV. Cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động và mức độ tự chủ tài chính

1. Về cơ chế tài chính: Trạm Y tế xã là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025); các quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan tài chính có thẩm quyền.

2. Cơ chế hoạt động: Trạm Y tế xã Kiến Thụy chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế và các đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Mức độ tự chủ tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

V. Việc đáp ứng các tiêu chí, điều kiện thành lập

Việc thành lập Trạm Y tế xã Kiến Thụy bảo đảm thực hiện và đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính

phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan, cụ thể:

1. Về tổ chức bộ máy:

- Thực hiện theo đúng chủ trương, định hướng của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chương trình, Kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố.
- Có cơ cấu tổ chức tinh gọn, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2. Về nhân lực:

- Bố trí đủ số lượng viên chức, nhân viên y tế theo vị trí việc làm (bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, dược sĩ...).
- Có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế.

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Có trụ sở làm việc, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh, phòng bệnh và triển khai các kỹ thuật chuyên môn.
- Được trang bị đầy đủ các thiết bị thiết yếu (giường bệnh, dụng cụ sơ cứu, thiết bị xét nghiệm cơ bản, máy siêu âm, X-quang...).
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh, an toàn, phòng cháy chữa cháy theo quy định.

4. Về hoạt động chuyên môn:

- Có khả năng triển khai các chương trình y tế quốc gia và địa phương.
- Đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống dịch bệnh.
- Quản lý hồ sơ sức khỏe toàn dân, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế.

VI. Lộ trình thực hiện

1. Rà soát thực trạng mạng lưới Trạm Y tế, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, **thời gian hoàn thành trước ngày 13/12/2025**. Tiếp nhận, bàn giao cơ sở vật chất, tài sản, đất đai, trang thiết bị theo quy định, **thời gian hoàn thành trước ngày 15/12/2025**.

2. Xây dựng Đề án thành lập Trạm Y tế xã Kiến Thụy, **thời gian hoàn thành trước ngày 15/12/2025**.

3. Ban hành Quyết định thành lập Trạm Y tế xã Kiến Thụy và các điểm trạm trên cơ sở hợp nhất các trạm y tế trước đây, **thời gian hoàn thành trước ngày 15/12/2025**.

4. Trạm Y tế xã Kiến Thụy hoạt động theo mô hình mới **từ ngày 01/01/2026**.

5. Bố trí, sắp xếp nhân sự theo vị trí việc làm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, nhân viên, người lao động. **Thời gian hoàn thành trước ngày 01/01/2026**.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai.

4. Trung tâm Y tế Kiến Thụy:

- Thực hiện kiểm kê tài sản, tài chính, hồ sơ nhân sự, hồ sơ chuyên môn; lập biên bản bàn giao đầy đủ cho Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy.

- Quán triệt, tuyên truyền đến viên chức, người lao động về chủ trương hợp nhất để bảo đảm sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế và Văn phòng HĐND và UBND xã trong quá trình bàn giao, bảo đảm đúng quy định, không gián đoạn hoạt động khám chữa bệnh.

5. Trạm Y tế xã Kiến Thụy (sau hợp nhất):

- Tiếp nhận trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu có liên quan, tài chính, tài sản, đất đai, số lượng người làm việc của các Trạm Y tế trên địa bàn xã; chủ động báo cáo, đề xuất bổ sung nhân lực, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác đảm bảo cho hoạt động hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế theo quy định.

- Thực hiện sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc được giao theo thẩm quyền được phân cấp, để thực hiện nhiệm vụ; xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm cung ứng dịch vụ y tế cơ bản, thiết yếu cho nhân dân trên địa bàn.

Trên đây là Đề án thành lập Trạm Y tế xã Kiến Thụy trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy trên cơ sở hợp nhất các Trạm Y tế trên địa bàn xã. /.

Nơi nhận:

- UBND TP;
 - Sở Nội vụ;
 - TT ĐU, TT HĐND xã;
 - CT, các PCT UBND xã;
 - Các cơ quan, đơn vị liên quan;
 - VP HĐND & UBND xã;
 - Lưu: VT.
- (Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Thụy

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIẾN THỤY

PHỤ LỤC

Danh sách viên chức Trạm Y tế xã Kiến Thụy

(Kèm theo Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp, bậc lương hiện hưởng		Hệ số lương	Trình độ chuyên môn			Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học
		Nam	Nữ		Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Bậc lương		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Hệ đào tạo		
I	TYT Kiến Thụy, số 1 (Núi Đồi cũ): 06 người											
1	Vũ Thị Xuyên		28/9/1971	Trưởng trạm	Điều dưỡng hạng III	9	4.98	Đại học điều dưỡng	Điều dưỡng	Tại chức	Tiếng Anh B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản
2	Vũ Hữu Quân	4/11/1974		Nhân viên	Y sỹ hạng IV	12	4.5	Y sỹ đa khoa	Y Sỹ	Chính quy	Tiếng Anh B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản
3	Trương Thị Ngán		11/4/1974	Nhân viên	Dân số viên hạng III	6	3.99	Đại học quản trị tài chính- kế toán	tài chính - kế toán	Tại chức	Tiếng Anh B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản
4	Phạm Thu Thảo		2/6/1995	Nhân viên	Y sỹ hạng IV	3	2.26	Y sỹ đa khoa	Y sỹ	Chính quy	Tiếng Anh B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản
5	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		25/10/1999	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	2	2.41	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Chính quy	TOEFL ITP	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản
6	Nguyễn Thị Mai Chi		26/7/1981	Nhân viên	Dược sĩ	10	3.66	Dược sĩ trung học	Dược	Chính quy	Anh A	A
II	TYT Kiến Thụy, số 2 (Thanh Sơn cũ): 07 người											
1	Bùi Thị Luyện		15/4/1984	Trưởng trạm	Bác sĩ đa khoa hạng 3	Bậc 6	3.99	Đại Học	Bác sĩ đa khoa	Hệ 4 năm	Anh B	B
2	Đỗ Thị Mai Dung		2/12/1979	Nhân viên	Hộ sinh hạng 4	Bậc 8	4.27	Cao đẳng	Nữ hộ sinh	Tại chức	Anh B	B
3	Vũ Thị Thu Trang		24/7/1980	Nhân viên	Điều dưỡng hạng 4	Bậc 5	3.34	Cao đẳng	Điều dưỡng	Tại chức	Anh A	A
4	Nguyễn Thị Hoa		6/8/1988	Nhân viên	Điều dưỡng hạng 4	Bậc 5	3.34	Cao đẳng	Điều dưỡng	Tại chức	Anh A	Tin học văn phòng
5	Đặng Quang Trung	2/9/2003		Nhân viên	Điều dưỡng hang 4	Bậc 1	2.1	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chính quy	Anh A2	A2

6	Đỗ Tuấn Linh	15/10/1992		Nhân viên	Y sỹ hạng 4	Bậc 5	2.66	Trung cấp	Y sỹ	Chính quy	Anh B	B
7	Nguyễn Thị Hiền		24/10/1993	Nhân viên	Dân số viên hạng 4	Bậc 2	2.41	Đại học	CD Điều dưỡng Cử nhân luật kinh tế luật	Tại chức Tại chức	Anh B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản
III TYT Kiến Thụỵ, số 3 (Thuận Thiên cũ): 07 người												
1	Phạm Văn Minh	16/6/1966		Trạm trưởng	Điều dưỡng hạng III	7	4.32	Đại học	Đại học điều dưỡng	Vừa học vừa làm	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
2	Phạm Thị Thu Hương		22/7/1983	Nhân Viên	Điều dưỡng hạng IV	7	3.96	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chính Quy	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
3	Nguyễn Thị Lợi		10/10/1971	Nhân Viên	Dược sỹ hạng IV	9	4.58	Cao Đẳng	Dược	Chính Quy	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
4	Nguyễn Thị Thùy		27/6/1987	Nhân viên	Y sỹ hạng IV	8	3.26	Trung cấp	Y sỹ	Chính quy	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
5	Phạm Ngọc Mỹ		2/12/1985	Nhân viên	Nữ hộ sinh hạng IV	6	3.65	Cao đẳng	Nữ hộ sinh	Chính Quy	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
6	Đào Thị Thục		12/10/1976	Nhân Viên	Điều dưỡng hạng III	6	3.99	Đại học	Đại học điều dưỡng	Vừa học vừa làm	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
7	Nguyễn Thái Hà		6/3/1994	Nhân viên	Dân số viên hạng IV	2	2.41	Đại học/Trung cấp	Luật Kinh tế được	Tại chức	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản
IV TYT Kiến Thụỵ, số 4 (Hữu Bằng cũ): 08 người												
1	Phạm Hồng Thắng	6/11/1980		Phụ trách trạm	Y tế công cộng hạng III	6	3.99	Thạc sỹ	Y tế công cộng	Tập trung	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
2	Đỗ Thị Minh		28/4/1970	Nhân viên	Y sỹ hạng VI	12	4.46	Trung cấp	Y sỹ	Tập trung	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
3	Nguyễn Thị Nga		27/4/1987	Nhân viên	Điều dưỡng hạng III	4	3.33	Đại học	Điều dưỡng	Tại chức	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
4	Nguyễn Thị Lương		30/5/1994	Nhân viên	Điều dưỡng hạng VI	2	2.41	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chính quy	Tiếng Anh Bậc A2	Ứng dụng CNTT cơ bản
5	Nguyễn Thị Khánh Huyền		27/7/1993	Nhân viên	Dân số viên hạng VI	3	2.72	Trung cấp/Đại học	Y sỹ/lược kinh tế	Chính quy	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản
6	Nguyễn Thị Ngân		1/7/1972	Nhân viên	Nữ hộ sinh hạng VI	9	4.58	Cao Đẳng	Nữ hộ sinh	Tập trung	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
7	Ngô Bảo Minh	10/2/2003		Nhân viên	Y sĩ hạng VI	1	1.86	Trung cấp	Y sỹ	Chính quy	Bậc A 2	Ứng dụng CNTT cơ bản
8	Dương Tuấn Anh	6/6/1994		Nhân viên	Điều dưỡng hạng VI	3	2.72	Cao đẳng	Điều dưỡng	Tập trung	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
V Điểm TYT Thụỵ Hương: 07 người												
1	Nguyễn Văn Tuấn	9/12/1970		Phó trưởng trạm	Điều dưỡng hạng III	9	4.98	Đại học	Đại học điều dưỡng	Tại chức	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B

2	Đào Thị Hằng		15/11/1978	Phó trưởng trạm	Nữ hộ sinh hạng IV	7	3.96	Cao đẳng	Nữ hộ sinh	Tại chức	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
3	Ngô Thị Hương		20/8/1980	Nhân Viên	Y sỹ hạng IV	9	3.96	Trung cấp (Đang học cao đẳng)	Y sỹ	Chính quy	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
4	Bùi Văn Khánh	19/3/1989		Nhân viên	Y sỹ hạng IV	2	2.06	Trung cấp (Đang học cao đẳng)	Y sỹ	Chính quy	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
5	Ngô Thị Huệ		28/3/1980	Nhân viên	Điều dưỡng hạng IV	7	3.96	Cao đẳng	Điều dưỡng	Tại chức	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
6	Nguyễn Lê Thủy Dung		13/3/2001	Nhân Viên	Điều dưỡng hạng IV	1	2.1	Cao đẳng	Cao đẳng điều dưỡng	Chính quy	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B
7	Ngô Thị Hương		20/3/1993	Nhân viên	Dân số viên hạng III	2	2.67	Đại học luật	Luật Kinh tế	Chính quy	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản